

PHẦN THỨ T-

CÁC GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI QUẬN THANH XUÂN ĐẾN NĂM 2010.

Để thực hiện tốt các nội dung quy hoạch cần thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1. Khắc tr□ong triển khai quy hoạch chi tiết hoặc rà soát lại quy hoạch chi tiết và các vấn đề liên quan làm tiền đề cho các giải pháp khác.

Sau khi "Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Thanh Xuân đến năm 2010" đ- ọc phê duyệt, về nguyên tắc cần triển khai ngay việc quy hoạch chi tiết các ngành, các lĩnh vực. Đó là b- ớc tiền đề làm cơ sở cho việc thực hiện các giải pháp quy hoạch khác. Bởi vì, quy hoạch tổng thể chỉ mang tính định h- ớng cho sự phát triển của các ngành và các lĩnh vực trên địa bàn Quận. Tuy đã có sự bố trí cho sự phát triển các ngành, lĩnh vực, nh- ng sự bố trí đó mới dựa trên những cơ sở và sự tính toán tổng quát, những tính toán đó cần phải đ- ọc chi tiết thêm.

Đối với Thanh Xuân và một số quận khác của Hà Nội, hiện tại quy hoạch một số ngành, lĩnh vực đã đ- ọc thực hiện. Nh- ng, do thực hiện quy hoạch chi tiết đi tr- ớc quy hoạch tổng thể nên một số quy hoạch ch- a thực sự gắn với kết với nhau, các quy hoạch chi tiết của ngành, lĩnh vực ch- a đặt trong tổng thể chung. Vì vậy, nếu xem xét các quy hoạch đó sẽ thấy sự kém đồng bộ. Ví dụ giữa quy hoạch các ngành sản xuất và quy hoạch các cơ sở hạ tầng ch- a ăn khớp với nhau nếu so quy hoạch chi tiết cơ sở hạ tầng với quy hoạch sản xuất chung. Một số quy hoạch dựa trên những căn cứ ch- a thật vững nên sau ít năm tình hình diễn ra khác tr- ớc cần có sự điều chỉnh. Ví dụ: Sự tính toán về dân số và nguồn lao động của quy hoạch cơ sở hạ tầng và qui hoạch mạng l- ới điện thấp hơn thực tế rất nhiều. Trong bối cảnh trên, mặc dù đã có một số quy hoạch chi tiết, nh- ng Thanh Xuân cần rà soát lại các quy hoạch, thực hiện quy hoạch các ngành, các lĩnh vực còn lại. Trên cơ sở các quy hoạch chi tiết cần xây dựng các ch- ơng trình, dự án phát triển kinh tế và phát triển các ngành; tổ chức triển khai các hoạt động theo các ch- ơng trình và dự án đó.

2. Các giải pháp đối với các ngành.

Sau khi thực hiện quy hoạch chi tiết, xây dựng các ch- ơng trình và dự án phát triển các ngành, cần tạo lập các cơ chế chính sách và môi tr- ờng kinh tế, pháp lý cho các ngành hoạt động và phát triển (những vấn đề này sẽ đề cập thành giải pháp riêng). Để các ngành phát triển đúng theo quy hoạch cần:

+ Xác lập các hình thức tổ chức sản xuất, lựa chọn các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp với từng ngành, lĩnh vực theo h- ớng đa thành phần kinh tế và đa hình thức sở hữu, trong đó chú trọng các hình thức liên doanh, liên kết, củng cố các hợp tác xã, nhất là các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp và các hợp tác xã dịch vụ.

+ Thu hút các nguồn vốn kể cả các nguồn vốn n- ớc ngoài và vốn còn ở trong dân bằng các cơ chế, chính sách mềm dẻo. Phải thông qua việc tạo lập các môi tr- ờng kinh tế, pháp lý

thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tự đầu tư - phát triển kinh tế, không can thiệp trực tiếp bằng các biện pháp hành chính. Có như vậy, một mặt đảm bảo đúng vai trò quản lý nhà nước về kinh tế, mặt khác đảm bảo nâng cao hiệu quả thực sự của công tác quản lý kinh tế của nhà nước các cấp.

+ Đẩy mạnh tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, chú ý tới các công nghệ sạch, công nghệ tiên tiến theo hướng tiếp cận và đón đầu các thành tựu khoa học, công nghệ của thế giới. Kiên quyết thải loại các công nghệ lạc hậu, đặc biệt các công nghệ gây ô nhiễm môi trường cao. Trong các dự án liên doanh với nước ngoài cần đặc biệt chú ý và quản lý chặt chẽ yếu tố chuyển giao công nghệ. Định hướng ứng dụng và tiếp thu công nghệ cần được thể hiện rõ trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu triển khai. Các hoạt động tập trung vào cập nhật những kiến thức mới của thế giới, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

+ Đối với một số ngành thương mại và dịch vụ cần phát huy tính chủ động của kinh tế nhà nước và môi trường thuận lợi do việc xây dựng cơ sở hạ tầng mang lại (giao thông, điện...) làm bước đột phá trong sự phát triển của ngành.

+ Tăng cường quản lý nhà nước đối với sự phát triển của các ngành trên địa bàn Quận, nghiêm chỉnh giám sát thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế. Làm tốt chức năng tạo lập môi trường kinh tế, pháp lý cho các ngành, doanh nghiệp hoạt động, đồng thời nâng cao vai trò giám sát các hoạt động kinh tế, xử lý các vi phạm pháp luật nhất là vấn đề ô nhiễm môi trường.

3. Huy động vốn cho thực hiện quy hoạch.

+ Với nội dung quy hoạch trên, nhu cầu vốn để thực hiện quy hoạch là rất lớn. Trên cơ sở nhu cầu vốn của các ngành, lĩnh vực, dự báo tổng nhu cầu vốn đầu tư thể hiện ở biểu 35.

+ Về khả năng huy động vốn đầu tư.

- Để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư trên cần phải có hệ thống biện pháp huy động vốn đầu tư tích cực năng động, coi trọng tất cả các nguồn, trong đó đặc biệt coi trọng nguồn vốn ngân sách và vốn đầu tư từ các doanh nghiệp và của nhân dân trong Quận.

Biểu 35: Dự báo nhu cầu vốn đầu tư cho các phân ngành quy hoạch.

NGÀNH, LĨNH VỰC	Tổng số vốn (Tr.đ)	Chia ra			
		Vốn ngân sách		Vốn ngoài N.sách	
		Số lượng	%	Số lượng	%
CN, xây dựng, TTCN	1.500.000	200.000	13	1.300.000	87
Thương mại, dịch vụ	14.573	1.573	10	13.000	90
Hệ thống giao thông	4.566.188	4.566.188	100	0	0
Hệ thống điện	149.876	0	0	149.876	100
Hệ thống cấp nước	2.500	500	20	2.000	80
Hệ thống thoát nước	200.000	170.000	90	30	10
Trường học	31.560	25.000	79	6560	21
Tổng cộng	6.464.697	4.963.261	77	1.501.436	23

- Dự báo các nguồn vốn:

* *Vốn ngân sách*: Đây là nguồn vốn rất quan trọng, đóng vai trò quyết định đến việc thực hiện quy hoạch. Bởi vì trong tổng nguồn vốn thực hiện quy hoạch, vốn đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng, bao gồm cả hạ tầng kinh tế và hạ tầng văn hoá, xã hội là rất lớn. Những công trình đó phần lớn để sử dụng chung. Vì vậy, việc đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách là hợp lý. Tuy nhiên, nhà nước có thể dùng vốn vay nước ngoài để đầu tư và sau khi xây dựng xong có cơ chế thu hồi từng phần vốn đầu tư qua thu phí và lệ phí sử dụng. Theo yêu cầu của quy hoạch, vốn ngân sách cần phải được tăng lên qua các năm của giai đoạn 2000-2010. Căn cứ vào mức tính toán chung của Thành phố (thời kỳ 1996-2020 nguồn vốn đầu tư ngân sách 307.500 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2001-2010 đạt khoảng 68.000 tỷ đồng), bình quân mỗi năm của thời kỳ quy hoạch quận Thanh Xuân có thể nhận được từ 550 tỷ - 650 tỷ đồng. Nguồn vốn này chủ yếu dành cho phát triển các cơ sở hạ tầng. Với nguồn vốn trên, có thể đáp ứng được 80,1% nhu cầu vốn đầu tư cho các cơ sở hạ tầng. Phần còn lại phải huy động từ các nguồn khác.

* *Vốn đầu tư từ các doanh nghiệp và trong dân của quận Thanh Xuân*: Đây là nguồn vốn ngày càng có xu hướng tăng lên. Bởi vì, số doanh nghiệp ngày càng nhiều lên do sự phát triển của các ngành, nhất là các ngành thương mại, dịch vụ; do sự tăng quy mô và hiệu quả của các doanh nghiệp nhờ đổi mới thiết bị và cơ chế quản lý; do thu nhập trong các tầng lớp dân cư ngày càng tăng, một phần nâng cao đời sống, phần khác tích lũy tái sản xuất mở rộng.

Qua kết quả khảo sát cho thấy có 69,57% doanh nghiệp có tình trạng kỹ thuật của máy móc, thiết bị thuộc loại trung bình. Trong điều kiện đó, mỗi năm bình quân một doanh nghiệp lãi từ 723,13 triệu đồng đến 775,0 triệu đồng (điều tra qua 3 năm 1997-1999). Nếu đầu tư đổi mới thiết bị, khả năng tăng lợi nhuận nguồn vốn quan trọng của doanh nghiệp cho đầu tư tái sản xuất mở rộng sẽ tăng lên. Nếu tính cho tất cả các doanh nghiệp trong Quận khả năng trên có thể giảm xuống thì dự tính nguồn vốn đầu tư tăng thêm của các doanh nghiệp trong Quận mỗi năm cũng khoảng 15 tỷ nếu nhà nước có chính sách sử dụng lợi nhuận cho đầu tư tái sản xuất mở rộng, mức này sẽ tăng lên vào các năm sau. Đối với nguồn vốn này, một mặt các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp, mặt khác cần nhà nước có thể huy động dưới các hình thức khác (liên kết, tiết kiệm, ...) để phát huy tối đa nguồn vốn hiện có của các doanh nghiệp.

Đối với các hộ kinh doanh, qua kết quả điều tra tổng doanh thu bình quân 1 hộ là 42,134 triệu đồng. Phân tích lũy của các hộ bình quân mỗi năm khoảng 15 triệu đồng, nếu tính cho tổng số 38.040 hộ với mức huy động 70% đầu tư cho sản xuất, khả năng nguồn vốn trong dân có thể huy động cho quy hoạch (chủ yếu đầu tư cho sản xuất) là 399,42 tỷ đồng, mức này cũng sẽ tăng lên vào các năm sau. Một số hộ có thể sử dụng vốn tích lũy mở rộng sản xuất, phần đông sẽ đầu tư qua hình thức gửi tiền tiết kiệm, công trái, tín phiếu... Nhà nước cần có các biện pháp hữu hiệu huy động nguồn vốn, trong đó lưu ý tới một số hộ có nhu cầu vay thêm vốn để sử dụng vốn tự có có hiệu quả hơn, nhu cầu đổi vốn lấy đất của dân để xây dựng nhà ở và các cơ sở sản xuất.

* *Vốn tín dụng và liên doanh, liên kết từ bên ngoài*. Đây cũng là nguồn vốn hết sức quan trọng. Theo tính toán quy hoạch chung Hà Nội có thể thu hút 3.000 tỷ đồng ở thời kỳ 2001-2010. Thanh Xuân cần tranh thủ nguồn vốn này, một mặt do nhu cầu đầu tư lớn, mặt khác Thanh Xuân có lợi thế hơn một số quận khác ở vị thế đầu tư (vị trí địa lý, không gian còn

thoáng, rộng, giá cả đất đai thấp hơn nhiều quận khác...) Nguồn vốn này chủ yếu đầu t- cho sự phát triển của các ngành. Tuy nhiên, vốn đối lấy đất có thể dùng đầu t- xây dựng cơ sở hạ tầng.

Dự tính nguồn vốn tín dụng, Thanh Xuân có thể thu hút đ- ọc từ 25 tỷ đến 30 tỷ. Nguồn vốn liên doanh, liên kết có thể huy động đ- ọc từ 50 tỷ đến 50 tỷ trong khoảng thời gian từ 2000-2010.

- *Vốn đầu t- từ n- ớc ngoài*: Cũng theo tính toán chung, nguồn vốn n- ớc ngoài đầu t- vào Hà Nội có thể thu hút đ- ọc là 85.000 tỷ đồng đối với vốn ODA và 172.000 tỷ đồng với vốn FDI trong khoảng thời gian 1996-2020. Với mức tính toán trên, quận Thanh Xuân có thể thu hút từ 3.500 tỷ đồng đến 4.000 tỷ đồng từ vốn ODA để xây dựng các cơ sở hạ tầng đầu t- qua ngân sách là hiện thực. Khả năng thu hút vốn FDI của các doanh nghiệp là rất lớn, mức độ cụ thể phụ thuộc vào việc đổi mới công nghệ và h- ớng tổ chức lại của các doanh nghiệp trên địa bàn, dự tính có thể thu hút từ 500 tỷ đến 1000 tỷ .

+ Về biện pháp thu hút vốn đầu t- :

Đối với vốn đầu t- qua ngân sách (kể cả nguồn vốn tích lũy từ sản xuất và vốn vay ODA): Thành phố và chính phủ cần xác định tính cấp thiết của quận mới trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng để có - u tiên đầu t- cho quận tăng cao hơn mức đầu t- cho các quận huyện. Nếu mức đầu t- cao hơn 10%, mức đầu t- ngân sách đã có thể đáp ứng 80,1% nhu cầu vốn đầu t- cho xây dựng cơ sở hạ tầng của quận.

Đối với các nguồn vốn khác: Để thu hút các nguồn vốn, cần có các chính sách cởi mở và hình thức đa dạng. Đặc biệt, cần có biện pháp đầu t- có trọng điểm, dứt điểm và hiệu quả. Mở rộng hình thức đầu t- xây dựng các cơ sở hạ tầng (giao thông, điện, n- ớc, tr- ờng học...): Nhà n- ớc và nhân dân cùng làm, trong đó nhà n- ớc xây dựng các tuyến, công trình chính, nhân dân đóng góp (tiền, công lao động) xây dựng các tuyến phụ, các công trình từ tuyến chính đến gia đình...

4. Giải pháp về đào tạo và huy động nguồn nhân lực.

+ Để thực hiện tốt quy hoạch, cần khống chế tốt tỷ lệ tăng dân số, đảm bảo mức dân số ở các thời điểm nh- đã lựa chọn. Để giảm tỷ lệ tăng dân số, đặc biệt là tăng cơ học cần tiến hành nhiều biện pháp kể cả các biện pháp hành chính và các biện pháp kinh tế, trong đó việc xây dựng và phê duyệt quy hoạch chi tiết, cấm chỉ giới xây dựng các cơ sở hạ tầng, xác định rõ quỹ đất ở để hạn chế sự di c- tự phát của dân c- của các nơi khác về định c- tại Quận là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng. Cần có chính sách - u tiên về quỹ nhà ở tập trung của quận (khi xây dựng các khu nhà ở cao tầng) cho việc dẫn dân trong quận, hạn chế việc di chuyển dân từ các nơi khác đến.

+ Hiện tại chất l- ợng nguồn lao động, kể cả lao động quản lý và lao động trực tiếp của quận Thanh Xuân t- ơng đối cao, nh- ng so với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội vẫn ch- a đáp ứng. Để có nguồn lao động đáp ứng các yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cần thực hiện việc đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực thông qua các biện pháp cơ bản sau:

- Khuyến khích ng- ời lao động nâng cao trình độ bằng cách tạo điều kiện cho ng- ời lao động tham gia các lớp đào tạo, khuyến khích bằng chế độ tiên l- ợng, tiền th- ưởng, sử dụng và

đề bạt cán bộ hợp lý. Đây là những động lực khuyến khích ng-ời lao động chủ động nâng cao trình độ.

- Khuyến khích phát triển hệ thống dạy nghề ở tất cả các thành phần kinh tế và các tổ chức xã hội.

- Khuyến khích và có hình thức hợp lý tranh thủ chất xám của đội ngũ trí thức, đặc biệt các nhà khoa học ở các tr-ờng đại học, các viện nghiên cứu đóng trên địa bàn Quận.

- Đầu t- nâng cấp các cơ sở đào tạo nghề do quận quản lý nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực.

- Thực hiện tốt quy hoạch hạ tầng xã hội, nhất là hệ thống các tr-ờng phổ thông, chuẩn bị tốt về nguồn nhân lực cho những năm 2005, 2010.

- + Về sử dụng số l-ợng lao động: Việc phát triển quy mô sản xuất các ngành sẽ tạo ra sự thu hút của nguồn lao động trong Quận. Nh- ng cần chú ý một số vấn đề sau:

- Hiện tại trong Quận còn 5.874 lao động hoàn toàn không có việc làm, khoảng 30.000 lao động không có việc làm th-ờng xuyên, hàng năm có khoảng 2.500 ng-ời b-ớc vào tuổi lao động, trong thời kỳ quy hoạch có 550 lao động nông nghiệp ra khỏi ngành do chuyển đổi cơ cấu kinh tế cần tìm việc làm mới. Với số l-ợng lao động cần việc làm đông đảo trên, khả năng giải quyết đầy đủ việc làm là rất khó khăn. Vấn đề thất nghiệp với một bộ phận lao động của Quận là không tránh khỏi. Vì vậy, một mặt cần hạn chế thất nghiệp ở mức thấp nhất, mặt khác cần có biện pháp xã hội hỗ trợ các vấn đề thất nghiệp.

- Để hạn chế thất nghiệp cho nguồn lao động của Quận, một mặt cần có chính sách -u tiên tuyển dụng ng-ời lao động của quận phù hợp với các hoạt động kinh tế, xã hội trên địa bàn Quận. Mặt khác, cần có chính sách đào tạo để những ng-ời lao động trên địa bàn đáp ứng đ-ợc yêu cầu tuyển dụng.

- Cần tạo những điều kiện để phát triển nhanh các ngành nhằm thu hút nguồn nhân lực, trong đó việc xây dựng các cơ sở hạ tầng (giao thông, chợ.v.v) tạo sự phát triển nhanh của th-ơng mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp là giải pháp cơ bản và quan trọng.

5. Hoàn thiện, đổi mới chính sách và cơ chế quản lý trên địa bàn.

- + Đối với chính sách đất đai:

- Từng b-ớc triển khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở nh- ng nơi đã quy hoạch rõ, để các đơn vị cá nhân có sự đầu t- xây dựng cơ quan, công sở, nhà ở... Có nh- vậy, bộ mặt đô thị của quận Thanh xuân mới sớm đ-ợc hình thành. Bởi vì, hiện nay Hà Nội nói chung, Thanh Xuân nói riêng vẫn đề cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất triển khai chậm, một số nơi tạm ngừng không cấp. Thực trạng trên đã ảnh h-ởng không tốt đến việc đầu t- khai thác sử dụng đất đai. Trong điều kiện đô thị hoá nhanh, trình độ và ý thức pháp luật ch- a cao ở Hà Nội, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng gây nên những ách tắc, nhất là việc giải phóng mặt bằng khi giải toả đất để xây dựng. Vì vậy, chúng tôi chỉ kiến nghị việc cấp giấy ở những nơi đã quy hoạch rõ.

- Sớm có những biện pháp sử lý ở những vùng đất tranh chấp để một mặt đ- a đất đai vào hoạt động có hiệu quả, mặt khác hạn chế những tác động xấu về xã hội có thể xảy ra.

- Ban hành chính sách đất đai thích hợp, nhất là chính sách đền bù, tạo điều kiện giải phóng nhanh mặt bằng cho các công trình xây dựng,

- Kiên quyết sử lý các tình trạng lấn chiếm đất đai, xác định rõ các ranh giới quy hoạch, nhất là trong điều kiện ch- a có nguồn vốn quy hoạch cần có biện pháp quản lý đất đai tránh các tình trạng tiếp tục lấn chiếm đất đai. Ví dụ: xây dựng quy chế để có thể giao những khu đất quy hoạch nh- ng còn trống vì ch- a đến giai đoạn xây dựng cho các đơn vị, cá nhân sử dụng tạm vào các mục đích kinh tế, văn hoá sau này sử dụng vào quy hoạch sẽ thu hồi lại.

- Xây dựng quy chế đối đất lấy cơ sở hạ tầng, tạo nguồn vốn cho xây dựng cơ sở hạ tầng trong Quận. Đây là việc làm mới ở Hà Nội, nh- ng nhiều địa ph- ơng đã làm. Vì vậy, quận nên có kiến nghị với thành phố triển khai thí điểm và áp dụng trên địa bàn quận.

- Cần sử lý kiên quyết và dứt điểm việc sử dụng đất đai không hiệu quả (còn để đất hoang) sử dụng đất đai sai mục đích (cho t- nhân thuê) ở một số doanh nghiệp nhà n- ớc trên địa bàn quận. Ví dụ: một số doanh nghiệp ở ph- ờng Ph- ơng Liệt, Nhân Chính, Th- ơng Đình.

+ Thực hiện các chính sách khuyến khích đầu t- nh- :

Chính sách miễn, giảm thuế cho các doanh nghiệp mới thành lập trong những năm đầu.

Cấp tín dụng hoặc cho vay với lãi suất thấp hơn bình th- ờng đối với các doanh nghiệp đầu t- vào các lĩnh vực kém hấp dẫn, lâu thu hồi vốn nh- ng rất cần cho kinh tế của Quận, Thành phố nh- phát triển tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông lâm sản...

+ Chính sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ.

Hà Nội đã xác định mục tiêu của hoạt động khoa học công nghệ là: Thúc đẩy sự tăng tr- ờng kinh tế và phát triển văn hoá xã hội, phục vụ công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá Thủ đô, thực hiện đ- ợc nhiệm vụ chiến l- ợc của vùng và cả n- ớc. Từ đó đã xác định nhiệm vụ hoạt động của khoa học-kỹ thuật-công nghệ: Đẩy mạnh quá trình áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ của thế giới theo ph- ơng châm, nhập nội, nắm vững, thích nghi và tiến tới cải tiến công nghệ dựa trên các hoạt động nghiên cứu triển khai nhằm nâng cao năng suất và chất l- ợng của các ngành sản xuất và dịch vụ trên tất cả các khâu từ quản lý đến sản xuất, tạo năng lực cạnh tranh trên thị tr- ờng nội địa, tiến dần ra thị tr- ờng thế giới.

Những mục tiêu và nhiệm vụ trên rất phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của quận Thanh Xuân, đặc biệt là yêu cầu tiếp thu các tiến bộ khoa học và công nghệ công nghiệp trong sử lý các nhà máy công nghiệp trên địa bàn quận. Vì vậy, để thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế theo quy hoạch kiến nghị:

Nhà n- ớc (trung - ơng, thành phố, quận) nên có chính sách - u tiên cho các cơ sở tiếp thu các thành tựu khoa học, công nghệ mới trong chuyển đổi ph- ơng h- ớng kinh doanh, cải tạo các dây truyền lạc hậu, độ ô nhiễm môi tr- ờng cao nh- : cho vay vốn - u đãi, - u tiên xét duyệt đầu t- , miễn giảm thuế.

Có chính sách đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của quận theo h- ớng tăng t- ờng tiếp thu các thành tựu khoa học và công nghệ.

+ Thành lập quỹ bảo hiểm hàng hoá xuất khẩu: Trong điều kiện nền kinh tế mở, muốn đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế, cần khuyến khích các ngành kinh tế của quận phát triển vừa đáp ứng nhu cầu trong n- ớc vừa phục vụ cho xuất khẩu, đặc biệt là đối với các ngành tiểu

thủ công nghiệp. Một trong các hướng khuyến khích chủ yếu đối với xuất khẩu là lập quỹ bảo hiểm hàng hoá xuất khẩu, trong đó một phần trích từ hoạt động xuất khẩu, phần khác có sự trợ giúp từ ngân sách nhà nước.

6. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên địa bàn quận.

Trong thời kỳ thực hiện quy hoạch, do tính chất chuyển đổi kinh tế từ ph-òng, xã ven nội thành quận nội thành, do yêu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng lớn nên các vấn đề kinh tế, xã hội phát sinh nhiều và phức tạp. Vì vậy, nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội trên địa bàn quận là rất lớn. Trong khi đó, Thanh Xuân là quận mới đ-ợc thành lập, bộ máy quản lý nhà nước mới đ-ợc vận hành trong thời gian ngắn. Từ những vấn đề trên, việc nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên địa bàn quận là rất cần thiết và cấp bách. Để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên địa bàn quận nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của quy hoạch cần tập trung giải quyết một số vấn đề sau:

+ Thứ nhất, cần tạo lập cơ chế quản lý tạo điều kiện cho bộ máy quản lý thực hiện tốt các nhiệm vụ và chức năng quản lý. Bao gồm:

Xây dựng các quy chế quản lý: Hiện tại, việc quản lý kinh tế xã hội đang có những chuyển biến theo hướng chuyển dần từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung sang cơ chế thị trường. Vì vậy, đã có nhiều văn bản chính sách và pháp luật là cơ sở cho các hoạt động quản lý. Tuy nhiên, có nhiều hoạt động ch-à có những quy chế cụ thể, có những quy định còn chồng chéo, có những phân cấp quản lý còn ch-à hợp lý. Đối với quận Thanh Xuân, những vấn đề trên sẽ gây nên những trở ngại lớn cho công tác thực hiện quy hoạch cũng như quản lý kinh tế, xã hội. Cần rà soát lại những quy định quản lý để có những quy định cụ thể rõ ràng hơn, để phục vụ tốt cho công tác quản lý. Ví dụ: Cần nghiên cứu để có sự phân cấp hợp lý hơn về chức năng hoạt động của chính quyền cấp thành phố, cấp quận, cấp phường.

Kiến nghị với thành phố, cho phép quận thực hiện một số quy chế phục vụ cho công tác quy hoạch như: quy chế đất lấy vốn xây dựng hạ tầng, quy chế ưu tiên tuyển dụng lao động là những công dân trên địa bàn quận, quy chế ưu tiên thuê xây dựng cho các cơ sở kinh tế trên địa bàn quận... Mở rộng quyền hạn chính quyền cấp quận, phường trong quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh tế đóng trên địa bàn phường, quận, đặc biệt trong việc kiểm tra giám sát các hoạt động liên quan đến vấn đề môi trường và các hoạt động mang tính xã hội.

Thứ hai, giải quyết những vấn đề tồn đọng trong các quan hệ quản lý: giữa ngành và lãnh thổ, trong đó giải quyết dứt điểm trong việc giao quản lý các công trình xây dựng của Phường Thanh Xuân Trung của Bộ Xây dựng cho quận, bàn bạc chuyển giao một số cơ sở phục vụ đời sống của khu quân sự quản lý cho quận.

+ Nâng cao năng lực quản lý của cán bộ quản lý bằng việc ưu tiên đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ.

KẾT LUẬN

Thanh Xuân là quận mới của thủ đô Hà Nội. Tuy mới thành lập, nhưng những năm qua kinh tế, xã hội của Quận đã có bước phát triển tương đối khá. Giá trị các ngành sản xuất và dịch vụ trên địa bàn Quận từ 3.465,741 tỷ đồng năm 1997 tăng lên đến 4.325,646 tỷ đồng năm 1999 và dự kiến năm 2000 đạt mức 4.914,35 tỷ đồng bằng 142,0% năm 1997. Cơ cấu kinh tế chuyển

dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội và cơ sở vật chất được tăng lên một bước đáng kể. Tuy nhiên, nếu xét yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của quận nội thành của Thủ đô Hà Nội sự phát triển kinh tế-xã hội còn chậm và chưa đáp ứng, nhiều tiềm năng của Quận chưa được khai thác. Bước vào thiên niên kỷ mới sự phát triển của đất nước nói chung của Thủ đô nói riêng cần phải được đẩy nhanh theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Nằm trong cơ cấu kinh tế chung của Thủ đô lại ở trình độ phát triển kinh tế-xã hội thấp, sự tập trung mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế-xã hội để tránh tụt hậu là vấn đề cơ bản và cấp bách. Trong bối cảnh kinh tế-xã hội trên, cần phải xác lập những quan điểm, những phương hướng và giải pháp vừa tăng tốc độ phát triển kinh tế-xã hội của kinh tế của quận hoà nhập với kinh tế của Thủ đô, vừa phù hợp với các điều kiện của Quận để chúng có tính khả thi là tư tưởng chủ đạo của quá trình xây dựng “ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội quận Thanh Xuân đến năm 2010”.

Theo những định hướng chỉ đạo trên, bản Quy hoạch đã đến việc chú trọng khai thác các cơ sở công nghiệp hiện có trong Quận trên cơ sở đổi mới công nghệ và chuyển hướng sản xuất những ngành hàng phù hợp; tạo bước đột phá phát triển kinh tế của Quận từ các ngành thương mại và dịch vụ trên cơ sở phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng (giao thông...). Trên cơ sở phát triển kinh tế từng bước nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho các tầng lớp dân cư trong Quận, bằng xây dựng hệ thống các công trình văn hoá, mở mang trường học, xây dựng các cơ sở y tế, cải tạo môi trường, xây dựng nếp sống văn minh đô thị... Những mục tiêu trên là yêu cầu cấp thiết của thực tế, những rất nặng nề trong điều kiện nguồn vốn của Quận có hạn, các trật tự trong quản lý và xây dựng đô thị còn yếu, tốc độ tăng dân số quá nhanh.

Để thực hiện những mục tiêu quy hoạch, quận Thanh Xuân cần phát huy tốt nội lực, sự năng động sáng tạo của mọi tầng lớp dân cư, mọi thành phần và cơ sở kinh tế-xã hội. Trung ương và thành phố Hà Nội cần tạo mọi điều kiện về nguồn vốn, về cơ chế tạo môi trường thuận lợi cho Quận khai thác nguồn lực thực hiện tốt các mục tiêu quy hoạch đã xác định.